

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2023/DS-ST

Ngày 28 - 9 - 2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tổng Thị Điệp và ông Trương Vĩnh Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Y Kăn Niê - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiếu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2023/TLST-DS ngày 21/4/2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 272/2023/QĐXX-DS ngày 28/8/2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Cao Phan Q

Địa chỉ: Thôn 2, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi làm việc: Trường Đại học L; Số 10 H, Bửu Long, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M và ông Phan Trí D

Địa chỉ: Thôn 3, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn Anh Cao Phan Q trình bày:

Bố tôi là ông Cao Phan Q (đã chết năm 2016) và mẹ là bà Nguyễn Thị D (đã chết năm 2021) sinh được một mình tôi. Vào ngày 01/6/2020 vợ chồng bà M, ông D vay mẹ tôi là bà Nguyễn Thị D số tiền 01 tỷ đồng, có thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, không thể chấp tài sản gì. Đến năm 2021 mẹ tôi chết không có di chúc. Vào ngày 03/6/2022 tôi đến nhà vợ chồng bà M, ông D yêu cầu viết lại giấy vay sang tên tôi nhưng lúc đó ông D đi vắng nên 01 mình bà M kí lại giấy vay với số tiền 1.480.000.000đồng. Trong đó 1 tỷ đồng tiền gốc và 480.000.000 đồng tiền lãi (lãi suất tính từ ngày 01/9/2020 đến ngày 03/6/2022), hẹn đến ngày 03/12/2022 vợ chồng bà M sẽ trả số tiền trên, lãi suất 1,5%/tháng và không thể chấp tài sản gì. Đã quá thời hạn vay nhưng vợ chồng bà M vẫn không trả số tiền nào cho tôi. Trong quá trình hòa giải bà M có nguyện vọng xin trả cho tôi 100.000.000đồng/năm

nhưng tôi không đồng ý. Vì vậy, tôi khởi kiện buộc vợ chồng bà M, ông D phải trả số tiền gốc 01 tỷ đồng, tiền lãi suất từ ngày 01/9/2020 đến ngày 03/6/2022 với số tiền 480.000.000đồng và tiền lãi suất 1,5%/tháng, kể từ ngày 04/6/2022 đến khi trả xong số nợ trên. Đối với tiền lãi suất từ ngày 01/9/2020 đến ngày 03/6/2022 với số tiền 480.000.000đồng trường hợp Tòa án điều chỉnh tiền lãi suất theo quy định của pháp luật thì tôi cũng đồng ý.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

Về nguồn gốc số tiền vay như anh Q trình bày là đúng, vào ngày 01/6/2020 vợ chồng chúng tôi có vay của bà Nguyễn Thị D số tiền 01 tỷ đồng, lãi suất 02%/tháng. Tôi chưa trả số tiền gốc nào cho bà D mà mới trả lãi đến tháng 8 năm 2020. Đến năm 2021 bà D chết thì vào ngày 03/6/2022 anh Q đến nhà yêu cầu tôi viết lại giấy vay, nhưng lúc đó ông D đi vắng nên một mình tôi kí vào giấy vay, lãi suất thỏa thuận lại 1,5%/tháng. Tổng số tiền ghi lại giấy vay cho anh Q là 1.480.000.000đồng, trong đó tiền gốc 01 tỷ đồng và 480.000.000đồng tiền lãi suất, mục đích vay về cho người khác vay lại. Tôi hẹn anh Q đến ngày 03/12/2022 sẽ trả số tiền trên nhưng đến nay do người vay tiền của tôi cũng đã bị phá sản nên tôi vẫn chưa trả được số tiền gốc và lãi suất nào cho anh Q. Hiện nay anh Q khởi kiện yêu cầu vợ chồng tôi trả số tiền trên thì vợ chồng tôi chấp nhận trả số tiền gốc 01 tỷ đồng và 480.000.000đồng tiền lãi, còn tiền lãi từ ngày 04/6/2022 đến nay xin không tính lãi, nguyện vọng trả 100.000.000đồng/năm cho đến khi hết số tiền trên.

3. Đối với bị đơn ông Phan Trí D: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng tại nơi cư trú nhưng ông D không đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến gì.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Anh Cao Phan Q. Buộc bị đơn ông Phan Trí D, bà Nguyễn Thị M phải trả cho Anh Cao Phan Q số tiền gốc 01 tỷ đồng và lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn phải trả số tiền đã vay, đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho bị đơn tuy nhiên bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung khởi kiện:

[3.1]. Về số tiền vay gốc: Quá trình giải quyết vụ án anh Q và bà M đều thừa nhận: Vào ngày 01/6/2020 vợ chồng bà M có vay của bà Nguyễn Thị D (mẹ của anh Quang) số tiền 01 tỷ đồng nhưng chưa trả, đến năm 2021 bà D chết thì vào ngày 03/6/2022 anh Q yêu cầu vợ chồng bà M viết lại giấy vay nhưng lúc đó ông D vắng nên một mình bà M kí vào giấy vay, với số tiền 1.480.000.000đồng, trong đó tiền gốc 01 tỷ đồng và 480.000.000đồng tiền lãi, hạn đến ngày 03/12/2022 vợ chồng bà M sẽ trả. Từ khi viết lại giấy vay cho anh Q đến nay đã quá hạn nhưng vợ chồng bà M chưa trả cho anh Q số tiền trên. Hiện nay bố mẹ anh Q đều đã chết, hàng thừa kế thứ nhất của bà D hiện nay chỉ có anh Q nên anh Q khởi kiện buộc vợ chồng bà M, ông D phải trả số tiền gốc 1 tỷ đồng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3.2]. Về lãi suất:

- Đối với giấy mượn tiền giữa bà D và bà M, ông D ngày 01/6/2020 không ghi lãi suất nhưng các bên đều thừa nhận lãi suất 2%/tháng tính từ ngày 01/9/2020 đến ngày 03/6/2022 với số tiền lãi là 480.000.000đồng/01 tỷ đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, lãi suất các bên thỏa thuận cao hơn mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS năm 2015 (1.66%/tháng) nên cần tính lại lãi suất như sau:

Từ ngày 01/9/2020 đến ngày 03/6/2022 là 640 ngày $\times$ 1.66%/tháng $\times$ 01 tỷ đồng = 354.133.000đồng (làm tròn).

- Đối với giấy mượn tiền ngày 03/6/2022 giữa bà M và anh Q, các bên thỏa thuận lãi suất 1,5%/ tháng, đây là mức lãi suất phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS năm 2015 nên cần chấp nhận. Anh Q yêu cầu tính lãi suất theo thỏa thuận 1,5%/tháng từ ngày vay cho đến nay được tính như sau:

Từ ngày 04/6/2022 đến ngày 28/9/2023 (ngày xét xử) là 481 ngày $\times$ 1.5%/tháng $\times$ 01 tỷ đồng = 240.500.000đồng.

Như vậy, cần buộc vợ chồng bà M, ông D phải trả cho anh Q tổng số tiền là 1.594.633.000đồng. Trong đó 01 tỷ đồng tiền gốc và tiền lãi 594.633.000 đồng là phù hợp.

[4]. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị M và ông Phan Trí D phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Anh Cao Phan Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 357; Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 1 Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Anh Cao Phan Q.

Buộc bị đơn ông Phan Trí D, bà Nguyễn Thị M phải trả cho Anh Cao Phan Q tổng số tiền 1.594.633.000đồng (Một tỷ năm trăm chín mươi bốn triệu, sáu trăm ba

mười ba ngàn đồng). Trong đó 01 tỷ đồng tiền gốc và 594.633.000 đồng tiền lãi (lãi suất tạm tính đến ngày 28/9/2023).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Trí D , bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 59.839.000 đồng (làm tròn). Trả lại cho Anh Cao Phan Q số tiền 30.864.000 đồng tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001779 ngày 17/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Mai